

Bản án số: 49/2022/DS-ST
Ngày: 17-5-2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Yến.
2. Ông Lê Văn Kiệt.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang*** tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Mỹ H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 16Q đường L, phường M, thành phố M, tỉnh T.

Người đại diện của nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thanh X, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp H xã T, thành phố M, tỉnh T.

(Giấy ủy quyền ngày 14/01/2022).

2. Bị đơn:

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 44/23/19/2 đường Đ, phường N, thành phố M, tỉnh T.

- Anh Võ Ngọc Anh T, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: 5C/7 đường Đ, phường B, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 12 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị Thanh Xuân là người đại diện của nguyên đơn Vũ Thị Mỹ H trình bày:* Ngày 01/11/2019 chị H1 và anh T mượn của chị H số tiền 800.000.000, lãi suất vay thỏa thuận 3%/tháng, kỳ hạn vay 06 tháng nên đến hạn 11/5/2020, nhưng giấy mượn tiền thì không có ghi kỳ hạn trả. Khi vay tiền, chị H1 viết và chị cùng anh T ký nhận nợ và chị H đã giao tiền vay cho cả hai vào ngày 01/11/2019. Từ ngày vay đến nay, chị H1 và anh T chưa trả tiền lãi cho chị H nên chị H chỉ yêu cầu trả tiền vốn coi như việc vay tiền giữa các bên không có lãi. Việc chị H1, anh T kéo dài không trả tiền lãi vay cho chị H nên chị H nhiều lần đòi chị H1, anh T trả tiền vốn nhưng họ né tránh không trả. Do đó việc chị H đòi tiền chị H1, anh T trước đó và kiện xem như đã báo cho chị H1, anh T biết kỳ hạn trả tiền vay cho chị H. Nay chị H yêu cầu chị H1 và anh T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị H số tiền vốn 800.000.000 đồng, không tính tiền lãi vay.

* Chị Nguyễn Thị H1 và anh Võ Ngọc Anh T từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng đương sự không gửi văn bản nêu ý kiến của mình và vắng mặt không rõ lý do.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H1, anh T; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc chị H1 và anh T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị H số tiền 800.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Mỹ H đối với chị Nguyễn Thị H1 và anh Võ Ngọc Anh T là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” quy định tại Điều 463 của Bộ Luật dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H1 và anh Võ Ngọc Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu của chị Vũ Thị Mỹ H yêu cầu chị Nguyễn Thị H1 và anh Võ Ngọc Anh T có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay.

Qua lời trình bày của chị Xuân là người đại diện của chị H và Giấy mượn tiền ngày 01/11/2019 do chị H1 viết, có chị H1 và anh T ký ghi họ tên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa chị H với chị H1 và anh T có xác lập quan hệ vay tiền. Chị H1, anh T là người vay của chị H số tiền 800.000.000 đồng. Về lãi suất vay, chị Xuân cho rằng các bên thỏa thuận là 3%/tháng nhưng chị H chưa nhận được tiền trả lãi và chị H chỉ yêu cầu chị H1, anh T trả tiền vốn xem như giao dịch vay giữa các bên không có lãi, không kỳ hạn là có căn cứ. Giấy mượn tiền ngày 01/11/2019 không kỳ hạn chị H1, anh T trả số tiền nói trên cho chị H nên chị H không yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và chị H có quyền đòi lại tiền vay nhưng phải báo trước cho chị H1, anh T biết trước một thời gian hợp lý, trừ trường hợp có thỏa thuận khác quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự. Căn cứ Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện của chị H đối với chị H1, anh T ngày 30/12/2021, kể từ ngày này được xem là kết thúc thời gian báo trước cho chị H1, anh T về kỳ hạn trả tiền của số tiền 800.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 01/11/2019 cho chị H đã đến hạn. Nhưng chị H1, anh T chưa trả tiền cho chị H làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị H nên chị H kiện đòi chị H1, anh T có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ gốc 800.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, được nhận lại 18.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận của số tiền 800.000.000 đồng, mức án phí được tính (Từ trên 400.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng, mức thu là 20.000.000 đồng +4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 400.000.000 đồng) là 36.000.000 đồng.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử như trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273; khoản 1 Điều 143, 147 và Điều 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469, Điều 288 của Bộ luật Dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Mỹ H.

1. Buộc chị Nguyễn Thị H1 và anh Võ Ngọc Anh T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Vũ Thị Mỹ H số tiền là 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị H1 và anh T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 36.000.000 (Hai mươi sáu triệu) đồng. Chị Vũ Thị Mỹ H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.000.000 (Mười tám triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 04593 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Nguyễn Hoàng Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Kiệt Lê Thị Thu Yên

Nguyễn Hoàng Yên

